

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/6/2015;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần cảng Thị Nại ngày 01/4/2016,

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần cảng Thị Nại bắt đầu vào lúc 8 giờ 00, ngày 01 tháng 4 năm 2016 tại Hội trường Khách sạn Hải Âu, số 489 An Dương Vương, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tham dự Đại hội có 54 cổ đông và đại diện được ủy quyền; số lượng cổ phần là: **6.972.600** cổ phần chiếm tỷ lệ 98,21% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Sau khi nghe các báo cáo, thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2016, cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2015	% so NQ	% so năm 2014
1	Sản lượng hàng thông qua	Tấn	950.000	1.023.884	107,8	134,9
2	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	50.000	49.868	99,7	117,0
3	Lợi nhuận trước thuế	"	9.500	12.787	134,6	195,1
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	10,4	14	134,6	195,1
5	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	8,0	11	137,5	183,3
6	TNBQ người/tháng	Tr.đồng	6,0	6,8	113,3	123,6

2. Kế hoạch SXKD năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	65.900
3	Lợi nhuận trước thuế	"	14.500
4	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	12
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đồng	7

3. Kế hoạch đầu tư năm 2016:

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị dự kiến (Đồng)
1	02 thiết bị cầu bánh xích 80 - 100 tấn	18.000.000.000
2	01 xe xúc lật (1,5 – 1,8 m ³)	320.000.000
3	01 xe đào (0,5 – 0,6 m ³)	500.000.000
4	01 phễu rót vật liệu hàng rời	340.000.000
5	01 xe ô tô 7 chỗ ForTuner	983.000.000
6	Nâng cấp bến cập tàu 10.000 DWT thành 30.000 DWT	
7	Trung tâm kho bãi Logistics (20ha) trên tuyến QL19	
8	01 Trạm cân ô tô điện tử 80 tấn	650.000.000
9	Thảm bê tông nhựa từ trước cổng đến cầu tàu 10.000 DWT	384.000.000
10	Kho chứa hàng chuyên dùng mặt hàng thức ăn gia súc 2.520 m ²	7.560.000.000
11	Nhà làm việc công nhân, Xưởng sửa chữa, kho công cụ	300.000.000
	Tổng cộng	29.037.000.000

Các hạng mục đầu tư khác được thực hiện theo tình hình thực tế để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

ĐVT: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015
1	Tổng tài sản	85.694.144.007	93.180.755.799
A	Nợ ngắn hạn	8.068.240.879	9.987.939.711
B	Vốn chủ sở hữu	77.625.903.128	83.192.816.088
2	Tổng doanh thu	42.618.723.415	49.867.981.683
A	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	41.949.888.229	48.893.331.671
B	Doanh thu tài chính	668.339.015	599.804.557
C	Thu nhập khác	496.171	374.845.455
3	Tổng chi phí	36.064.158.719	37.080.804.409
A	Giá vốn hàng bán	31.429.095.621	31.370.902.395
B	Chi phí bán hàng	224.345.700	82.909.440
C	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.410.382.028	5.626.392.574
D	Chi phí khác	335.370	600.000
4	Lợi nhuận trước thuế	6.554.564.696	12.787.177.274
5	Lợi nhuận sau thuế	5.157.234.681	9.923.485.306
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	632	1.230

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2015	12.787.177.274
II	Thuế TNDN	2.863.691.968
III	Lợi nhuận sau thuế	9.923.485.306

IV	Lợi nhuận phân phối	
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (7% LN)	694.643.971
2	Quỹ cổ tức (11% VĐL)	7.810.000.000
3	Quỹ thưởng Ban Điều hành và khách hàng (3% LN)	297.704.559
4	Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016	60.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	1.061.136.776

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 6. Thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016

1. Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 8 triệu đồng/tháng
- Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng
- Thành viên: 5 triệu đồng/tháng
- Thư ký: 1,5 triệu đồng/tháng

2. Thù lao Ban Kiểm soát:

- Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 7. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2016:

Trích 6% lợi nhuận sau thuế

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 8. Thông qua Quỹ thưởng Ban Điều hành và khách hàng năm 2016:

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 9. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc điều hành Công ty

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 10. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2016:

Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

Điều 11. Thực hiện và thi hành Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thị Nại chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, Ban KS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Đông Thị Ánh

